Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 28.01.2021 16:28:42 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số 19 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 28 tháng 01 năm 2021*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2020

Thực hiện Công văn số 8320/BKHĐT-QLĐT ngày 16/12/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:

Phần I. Tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu

I. Kết quả thực hiện

1. Tổng hợp chung về kết quả thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2020

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp, hướng dẫn các sở, ban ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh thực hiện các quy định đúng, đầy đủ và tuân thủ theo Luật Đấu thầu 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 và các Thông tư hướng dẫn, đảm bảo tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch, tạo sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp mang lại nhiều kết quả đạt hiệu quả cao. Trên cơ sở đó, các chủ đầu tư lựa chọn được nhà thầu có đủ năng lực và kinh nghiệm để thực hiện nên có tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng công trình cũng như rút ngắn thời gian thi công, đồng thời bên mời thầu cũng thể hiện được trách nhiệm, vai trò của mình trong việc lựa chọn nhà thầu.

Kết quả thực hiện lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu thuộc dự án và dự toán mua sắm thường xuyên bao gồm cả qua mạng và không qua mạng năm 2020 như sau:

a. Đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước năm 2020 thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu (Khoản 1 (trừ Điểm d và trừ các Điểm đ, e, g trong trường hợp sử dụng nguồn vốn mua sắm thường xuyên), Khoản 2, Khoản 4 Điều 1)

Trong năm 2020 đã thực hiện 3.488 gói thầu với tổng giá gói thầu là 3.198.606 triệu đồng, tổng giá trúng thầu là 3.017.720 triệu đồng, tiết kiệm được 180.886 triệu đồng, tương đương tỷ lệ giảm thầu bình quân là 5,6% (năm 2019 là tỷ lệ giảm thầu 3,1%).

Trong đó:

* Chia theo lĩnh vực đấu thầu:

+ Phi tư vấn: Không qua mạng 411 gói, tổng giá gói thầu là 66.446 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 59.052 triệu đồng, tiết kiệm 7.394 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu là 11,1% (năm 2019 tỷ lệ giảm thầu là 3,6%); Qua mạng: Không có.

+ Tư vấn: Không qua mạng 2.228 gói, tổng giá gói thầu là 171.167 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 164.754 triệu đồng, tiết kiệm 6.412 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu là 3,7% (Năm 2019 tỷ lệ giảm thầu là 0,9%); Qua mạng 13 gói tổng giá gói thầu là 14.673 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 11.427 triệu đồng, tiết kiệm 3.246 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu là 22,1% (Năm 2019 tỷ lệ giảm thầu là 17,3%).

+ Mua sắm hàng hoá: Không qua mạng 53 gói, tổng giá gói thầu là 17.246 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 17.033 triệu đồng, tiết kiệm 213 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu là 1,2% (năm 2019 tỷ lệ giảm thầu 3,7%); Qua mạng 36 gói, tổng giá gói thầu là 386.153 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 379.770 triệu đồng, tiết kiệm 6.383 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu là 1,6% (năm 2019 tỷ lệ giảm thầu là 2,9%);

+ Xây lắp: Không qua mạng 407 gói, tổng giá gói thầu là 896.937 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 871.434 triệu đồng, tiết kiệm 25.503 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu là 2,8% (năm 2019 tỷ lệ giảm thầu 2,2%). Qua mạng 336 gói, tổng giá gói thầu là 1.624.030 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 1.492.660 triệu đồng, tiết kiệm 131.370 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu là 8% (Năm 2019 tỷ lệ giảm thầu là 7,1%);

+ Hỗn hợp: 4 gói, tổng giá gói thầu là 21.954 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 21.591 triệu đồng, tiết kiệm 363 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu là 1,6% (Năm 2019 tỷ lệ giảm thầu là 13,8%).

* Chia theo hình thức lựa chọn nhà thầu:

+ Rộng rãi: Không qua mạng 52 gói, tổng giá gói thầu là 1.075.515 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 1.049.293 triệu đồng, tiết kiệm 26.222 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu là 2,4% (năm 2019 tỷ lệ giảm thầu 2,9%); Qua mạng 280 gói, tổng giá gói thầu là 1.484.625 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 1.365.107 triệu đồng, tiết kiệm 119.518 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu là 8% (năm 2019 tỷ lệ giảm thầu là 4,7%);

+ Hạn chế: Không có;

+ Chỉ định thầu: Trong nước 2.636 gói, tổng giá gói thầu là 412.050 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 394.721 triệu đồng, tiết kiệm 17.330 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu là 4,2% (năm 2019 tỷ lệ giảm thầu 0,6%).

+ Chào hàng cạnh tranh: Không qua mạng 20 gói, tổng giá gói thầu là 17.906 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 17.404 triệu đồng, tiết kiệm 502 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu là 2,8% (năm 2019 tỷ lệ giảm thầu 4,9%); Qua mạng 98 gói, tổng giá gói thầu là 186.787 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 169.592 triệu đồng, tiết kiệm 17.195 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu là 9,2% (năm 2019 tỷ lệ giảm thầu là 31,78%);

+ Mua sắm trực tiếp: không có;

+ Tự thực hiện: 402 gói, tổng giá gói thầu là 21.722 triệu đồng, tổng dự toán thực hiện 21.604 triệu đồng, tiết kiệm 118 triệu đồng, tỷ lệ tiết kiệm là 0,5% (năm 2019 tỷ lệ giảm thầu là 0%);

+ Mua sắm đặc biệt: Không có;

+ Tham gia thực hiện của cộng đồng: Không có.

* Chia theo phân loại dự án:

- Dự án nhóm A: Không có;

- Dự án nhóm B: có 21 gói thầu gồm phi tư vấn 1 gói, gói thầu tư vấn 15 gói, mua sắm hàng hoá 0 gói, xây lắp 5 gói và hỗn hợp 0 gói với tổng giá gói thầu là 500.939 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 443.540 triệu đồng, tiết kiệm 57.398 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu là 11,4% (năm 2019 tỷ lệ giảm thầu là 4,6%);

- Dự án nhóm C: có 3.467 gói thầu gồm: phi tư vấn 410 gói, tư vấn 2.226 gói (qua mạng 7 gói), mua sắm hàng hoá 89 gói (qua mạng 36 gói), xây lắp 738 gói (qua mạng 332 gói), hỗn hợp 04 gói; Tổng giá gói thầu là 2.697.667 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 2.574.180 triệu đồng, tiết kiệm 123.488 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu 4,5% (năm 2019 tỷ lệ giảm thầu 2%).

(Chi tiết biểu 2.1 đính kèm)

b. Đối với các gói thầu mua sắm sử dụng nguồn vốn mua sắm thường xuyên năm 2020 thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu (Điều 1 Khoản 1 Điểm d và các Điểm đ, e, g)

Trong năm 2020 đã thực hiện 95 gói thầu với tổng giá gói thầu là 5.067.319 triệu đồng, tổng giá trúng thầu là 4.922.573 triệu đồng, tiết kiệm được 144.746 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu bình quân là 2,8% (năm 2019 tỷ lệ giảm thầu là 27,95%).

Trong đó:

* Chia theo lĩnh vực đấu thầu:

+ Phi tư vấn: Không qua mạng 5 gói, tổng giá gói thầu là 377 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 375 triệu đồng, tiết kiệm 2 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu 0,5% (năm 2019 tỷ lệ giảm thầu 2,6%). Qua mạng 4 gói, tổng giá gói thầu là 767.852 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 764.743 triệu đồng, tiết kiệm 3.109 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu 0,4% (năm 2019 tỷ lệ giảm thầu 0,2%).

+ Tư vấn: Không qua mạng 5 gói tổng giá gói thầu là 474 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 470 triệu đồng, tiết kiệm 4 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu 9,2% (năm 2019 tỷ lệ giảm thầu 9,2%). Qua mạng 1 gói tổng giá gói thầu là 547 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 546 triệu đồng, tiết kiệm 1 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu 0,1%% (năm 2019 tỷ lệ giảm thầu 0%).

+ Mua sắm hàng hoá: Không qua mạng 58 gói, tổng giá gói thầu là 1.049.607 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 1.049.526 triệu đồng, tiết kiệm 81 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu là 0% (năm 2019 tỷ lệ giảm thầu là 29,5%). Qua mạng 21 gói, tổng giá gói thầu là 3.248.096 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 3.106.547 triệu đồng, tiết kiệm 141.549 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu là 4,3% (năm 2019 tỷ lệ giảm thầu là 15,5%).

+ Xây lắp: Không qua mạng 01 gói, tổng giá gói thầu là 366 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 366 triệu đồng, tiết kiệm 0 đồng, tỷ lệ giảm thầu 0%. Qua mạng không có.

* Chia theo hình thức lựa chọn nhà thầu:

+ Rộng rãi: Không qua mạng 0 gói; qua mạng 9 gói, tổng giá gói thầu là 777.735 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 773.715 triệu đồng, tiết kiệm 4.020 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu 0,5% (năm 2019 tỷ lệ giảm thầu 17,1%).

+ Hạn chế: không có;

+ Chỉ định thầu: 68 gói, tổng giá gói thầu là 1.050.676 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 1.050.589 triệu đồng, tiết kiệm 87 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu nhỏ không đáng kể (năm 2019 tỷ lệ giảm thầu 0,6%);

+ Chào hàng cạnh tranh: Qua mạng 17 gói, tổng giá gói thầu là 3.238.760 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 3.098.121 triệu đồng, tiết kiệm 140.639 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu là 4,3% (năm 2019 tỷ lệ giảm thầu 12,5%); Không qua mạng không có.

+ Mua sắm trực tiếp: 1 gói, tổng giá gói thầu là 148 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 148 triệu đồng, tiết kiệm 0 đồng, tỷ lệ giảm thầu không có.

+ Tự thực hiện: Không có;

+ Mua sắm đặc biệt: Không có;

+ Tham gia thực hiện của cộng đồng: Không có.

(Chi tiết biểu 2.2 đính kèm)

c. Đối với các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ năm 2020 thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật đấu thầu số 43/2013/QH13

Trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh không thực hiện lựa chọn gói thầu nào sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ.

(Chi tiết biểu 2.3 đính kèm).

- Kết quả thực hiện lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA: Không có.

2. Việc chỉ đạo, điều hành về công tác đấu thầu

- Tình hình chỉ đạo điều hành và công tác đấu thầu trên địa bàn, lĩnh vực phụ trách như sau:

Trong năm 2020, UBND tỉnh Tây Ninh đã ban hành các Văn bản số 704/UBND-KTTC ngày 07/02/2020 về triển khai công tác đấu thầu và thúc đẩy áp dụng đấu thầu qua mạng, số 2256/UBND-KTTC ngày 18/9/2020 về việc phê duyệt tiêu chí lựa chọn nhà thầu thực hiện một số dịch vụ sự nghiệp công và dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó, các chủ đầu tư lựa chọn được nhà thầu có đủ năng lực và kinh nghiệm để thực hiện nên có tác dụng tích cực trong việc nâng cao

chất lượng công trình cũng như rút ngắn thời gian thi công, đồng thời bên mời thầu cũng thể hiện được trách nhiệm, vai trò của mình trong việc lựa chọn nhà thầu.

- Tên và chức danh của Lãnh đạo phụ trách trực tiếp công tác đấu thầu trong phạm vi quản lý của tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 13 Điều 129 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP: đồng chí Dương Văn Thắng – Phó Chủ Tịch UBND tỉnh.

3. Công tác phổ biến, quán triệt việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu

Kết quả về việc phổ biến, quán triệt việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu trong năm 2020 của tỉnh như sau:

UBND tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật sau: Luật Đấu thầu năm 2013, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP và các Thông tư, chỉ thị về đấu thầu.

Cách thức phổ biến, quán triệt:

- Ngay sau khi nhận được các Văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu, UBND tỉnh đã kịp thời có văn bản gửi đến các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố chỉ đạo triển khai đến các đơn vị, cá nhân có liên quan, đồng thời giao nhiệm vụ cho sở Kế hoạch và đầu tư chủ trì phối hợp triển khai thực hiện.

- Phổ biến, quán triệt kịp thời các vướng mắc tại các cuộc họp giao ban XDCB hàng tháng của tỉnh;

- Trực tiếp giải đáp các thắc mắc qua điện thoại, đường văn thư,…

- Hướng dẫn thủ tục đấu thầu cho chủ đầu tư lồng ghép vào công tác kiểm tra báo cáo giám sát đánh giá đầu tư, qua làm việc với các đơn vị.

4. Tình hình thực hiện việc đăng tải thông tin trong đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng

a) Kết quả thực hiện việc đăng tải thông tin trong đấu thầu

Từ ngày 01/02/2020 Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 có hiệu lực thi hành thay thế Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKH-BTC, trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng (kể cả không qua mạng), các chủ đầu tư thực hiện cung cấp và đăng thông báo mời thầu, thông báo mời chào hàng, thông báo mời nộp hồ sơ quan tâm, thông báo gia hạn/đính chính/điều chỉnh, thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, danh sách ngắn bên mời thầu trên Báo Đấu thầu và Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo đúng quy định.

Thông tin về đấu thầu được quản lý đầy đủ, thống nhất trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, tạo điều kiện cho các nhà thầu tra cứu, tiếp cận thông tin đấu thầu dễ dàng, kịp thời, đáng tin cậy và được công nhận giá trị pháp lý. Đặc biệt Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư còn yêu cầu đăng tải hồ sơ mời thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đối với cả

những gói thầu không áp dụng đấu thầu qua mạng, qua đó giúp hạn chế tình trạng tiêu cực như "quây thầu", "vây thầu", không mua được hồ sơ mời thầu.

b) Kết quả thực hiện việc lựa chọn nhà thầu qua mạng

Theo thống kê báo cáo của các đơn vị, năm 2020 đấu thầu qua mạng tiếp tục tăng trưởng mạnh, tính đến hết năm 2020 có 404 gói thầu được tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng với tổng giá trị gói thầu 5.687.907 triệu đồng, giá trị trúng thầu khoảng 5.406.535 triệu đồng, tiết kiệm 281.372 triệu đồng, tỷ lệ tiết kiệm đạt 4,9%. So với năm 2019, số lượng gói thầu áp dụng đấu thầu qua mạng năm 2020 tăng gấp hai lần (404/200 gói thầu), tổng giá gói thầu tăng gần 6 lần (5.687.907/931.409 triệu đồng). Tỷ lệ tiết kiệm giảm so với năm 2019 (7,4%). Như vậy, đấu thầu qua mạng xét về số lượng đạt 84,8% số lượng áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh (404/476 gói thầu), về giá trị đạt 83% (5.687.907/6.781.328 triệu đồng) tổng giá trị các gói thầu áp dụng hình thức Đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh (vượt chỉ tiêu số lượng và giá trị theo yêu cầu tại Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT 70% số lượng và 25% giá trị).

* Đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước năm 2020 thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu (Khoản 1 (trừ Điểm d và trừ các Điểm đ, e, g trong trường hợp sử dụng nguồn vốn mua sắm thường xuyên), Khoản 2, Khoản 4 Điều 1):

Trong năm 2020 số lượng gói thầu đấu thầu qua mạng đạt 385 gói, tổng giá gói thầu khoảng 2.024.856 triệu đồng, tổng giá trị trúng thầu 1.883.857 triệu đồng, tiết kiệm 140.999 triệu đồng, đạt tỷ lệ tiết kiệm 6,9% (năm 2019 tỷ lệ tiết kiệm 6,9%).

+ Phi tư vấn: không có.

+ Tư vấn: 13 gói, tổng giá gói thầu là 14.673 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 11.427 triệu đồng, tiết kiệm 3.246 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu là 22,1% (năm 2019 tỷ lệ tiết kiệm 17,3%).

+ Mua sắm hàng hoá: 36 gói, tổng giá gói thầu là 386.153 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 379.770 triệu đồng, tiết kiệm 6.383 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu là 1,6% (năm 2019 tỷ lệ giảm thầu là 2,9%);

+ Xây lắp: 336 gói, tổng giá gói thầu là 1.624.030 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 1.492.660 triệu đồng, tiết kiệm 131.370 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu là 8% (Năm 2019 tỷ lệ giảm thầu là 7,1%);

+ Hỗn hợp: không có.

* Đối với các gói thầu mua sắm sử dụng nguồn vốn mua sắm thường xuyên năm 2020 thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu (Điều 1 Khoản 1 Điểm d và các Điểm đ, e, g):

Trong năm 2020 đã thực hiện 26 gói thầu với tổng giá gói thầu là 4.016.495 triệu đồng, tổng giá trúng thầu là 3.871.836 triệu đồng, tiết kiệm được 144.659 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu bình quân là 3,6% (năm 2019 tỷ lệ giảm thầu là 14%).

Trong đó:

* Chia theo lĩnh vực đấu thầu:

+ Phi tư vấn: 4 gói tổng giá gói thầu là 767.852 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 764.743 triệu đồng, tiết kiệm 3.109 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu 0,4% (năm 2019 tỷ lệ giảm thầu là 0,2%).

+ Tư vấn: 1 gói tổng giá gói thầu là 547 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 470 triệu đồng, tiết kiệm 4 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu 0,8% (năm 2019 tỷ lệ giảm thầu không có).

+ Mua sắm hàng hoá: 21 gói, tổng giá gói thầu là 3.248.096 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 3.106.547 triệu đồng, tiết kiệm 141.549 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu là 4,3% (năm 2019 tỷ lệ giảm thầu là 15,5%).

+ Xây lắp: không có.

Trong năm 2020, bên cạnh những đơn vị tích cực thực hiện đấu thầu qua mạng, đáp ứng chỉ tiêu theo lộ trình quy định, còn một số cơ quan đơn vị chưa thực hiện tốt công tác đấu thầu qua mạng. UBND tỉnh sẽ tiếp tục quan tâm chỉ đạo sát sao, có biện pháp chấn chỉnh, xử lý nghiêm để công tác đấu thầu qua mạng trên địa bàn tỉnh thực hiện theo đúng lộ trình quy định.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra về đấu thầu

Với chức năng quản lý nhà nước về công tác đấu thầu trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, trong năm 2020 theo phân cấp của UBND tỉnh Tây Ninh, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức thanh tra, kiểm tra các đơn vị như sau: Kiểm tra chuyên sâu về đấu thầu tại các Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện, thị xã, thành phố: Trảng Bàng, Gò Dầu và Tân Biên và kiểm tra lòng ghép tại BQL dự án đầu tư xây dựng các huyện: Dương Minh Châu, Châu Thành và Tân Châu. Nhìn chung quy trình thủ tục và trình tự lựa chọn nhà thầu của hồ sơ dự án do chủ đầu tư thực hiện tương đối đầy đủ.

Các vấn đề chính được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra như sau:

- Về Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (KH LCNT).

+ Ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và đăng tải, thời gian thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu muộn hơn so với thời gian quy định tại Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT, ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

+ Thực hiện chưa đúng theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT, ngày 26/10/2015 của Bộ KH&ĐT v/v Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

- Việc lập hồ sơ mời thầu/hồ sơ yêu cầu (HSMT/HSYC), đánh giá hồ sơ dự thầu/hồ sơ đề xuất (HSDT/HSĐX).

+ Một số nội dung yêu cầu trong HSMT chưa phù hợp theo Mẫu HSMT quy định tại Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT, ngày 06/5/2015 Quy định chi tiết lập hồ sơ mời thầu xây lắp.

+ Báo cáo đánh giá HSDT của Tổ chuyên gia đấu thầu chưa theo mẫu quy định tại Thông tư số 23/2015/TT-BKHĐT, ngày 21/12/2015 quy định chi tiết lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu.

+ Chưa sử dụng mẫu báo cáo đánh giá E-HSDT (kèm các bản biểu) theo Thông tư 05/2018-TT-BKHĐT hướng dẫn lập báo cáo đánh giá HSDT đối với gói thầu được tổ chức lựa chọn nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia do Bộ trưởng bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành có hiệu lực ngày 1/9/2019.

+ Báo cáo đánh giá HSDT chưa thể hiện được nội dung làm rõ HSDT về yêu cầu nhân sự, báo cáo đánh giá HSDT, thẩm định KQLCNT chưa nêu đúng thời gian phát hành HSMT và thông tin về đăng báo đấu thầu và Chủ đầu tư thực hiện đăng thông tin mời thầu khi chưa có quyết định phê duyệt HSMT theo quy định.

- Về thẩm định, phê duyệt trong đấu thầu.

+ Báo cáo thẩm định HSMT, thẩm định KQLCNT về hình thức chưa theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT.

+ Báo cáo thẩm định HSMT không nêu đầy đủ các căn cứ pháp lý như thiếu Thông tư 19/2015/TT-BKHĐT ngày 27/11/2015 về Quy định chi tết lập báo cáo thẩm định trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu; Thông tư 03/2015/TT-BKHĐT Quy định chi tiết lập hồ sơ mời thầu xây lắp.

+ Cán bộ thẩm định chưa đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT ngày 27/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

6. Công tác đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu

- Về đội ngũ cán bộ tham gia hoạt động đấu thầu: Nhằm để đảm bảo đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ theo quy định, các đơn vị được giao nhiệm vụ tham gia hoạt động đấu thầu trên địa bàn tỉnh đã cử cán bộ đi học và thi để được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu. Theo đó, đội ngũ cán bộ, chuyên gia làm công tác đấu thầu trên địa bàn tỉnh có 180 cán bộ được cấp chứng chỉ hành nghề về đấu thầu và hơn 210 cán bộ được cấp chứng chỉ bồi dưỡng về đấu thầu.

- Số lượng các khóa đào tạo về đấu thầu (cơ bản, nâng cao, đấu thầu qua mạng, theo chuyên đề...): Do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 nên trong năm qua UBND tỉnh và Sở Kế hoạch và Đầu tư không tổ chức tập huấn đào tạo về đấu thầu.

7. Giải quyết kiến nghị, xử lý vi phạm

- Việc giải quyết kiến nghị về đấu thầu: Trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đã tiếp nhận 02 đơn kiến nghị về các vấn đề trong quá trình lựa chọn nhà thầu và 02 đơn kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu. Theo đó, căn cứ vào quy định tại Điều 91 và khoản 1, 2 Điều 92 Luật Đấu thầu năm 2013, Sở kế hoạch và Đầu tư đã kịp thời có văn bản giải quyết, hướng dẫn hoặc chuyển đến các cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc xử lý vi phạm trong đấu thầu: Không có.

+ Đối với tổ chức: Không có.

+ Đối với cá nhân có hành vi vi phạm: Không có,

+ Đối với tập thể: Không có.

8. Thông tin về nhà thầu nước ngoài trúng thầu tại các dự án/gói thầu:

Trên địa bàn tỉnh Tây Ninh không có nhà thầu nước ngoài nào trúng thầu thầu tại các dự án/gói thầu.

9. Tình hình triển khai Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 04/4/2017, Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 03/CT-BKHĐT ngày 24/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Công tác ngăn ngừa, xử lý các hành vi tiêu cực trong đấu thầu.

Đây là các Chỉ thị quan trọng của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhằm khắc phục những tồn tại, thách thức trong công tác đấu thầu tại các Bộ, ngành, địa phương cũng như đẩy mạnh việc sản xuất và tiêu dùng vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước, giúp các doanh nghiệp và sản phẩm hàng hóa, dịch vụ trong nước nâng cao sức cạnh tranh trước áp lực về hội nhập khi thực thi các cam kết quốc tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã quán triệt sâu sắc và toàn diện nội dung các Chỉ thị đến các chủ đầu tư, bên mời thầu, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, tiêu cực trong công tác đấu thầu tại các cơ quan, đơn vị, các chủ đầu tư trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Trong năm 2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành Văn bản số 248/SKHĐT-ĐTTĐGSĐT ngày 11/02/2020 về việc triển khai thực hiện Công văn số 579/BKHĐT-CQLĐT ngày 30/01/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về tăng cường hiệu quả công tác đấu thầu và thúc đẩy áp dụng đấu thầu qua mạng và nhắc nhở trong các cuộc họp giao ban XDCB hàng tháng của tỉnh nhằm để chấn chỉnh công tác đấu thầu theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, nhằm chấn chỉnh mạnh mẽ những tiêu cực, vi phạm trong lĩnh vực đấu thầu, tăng cường vai trò của người đứng đầu các cơ quan, vì mục tiêu tạo sự chuyển biến trong hoạt động đấu thầu. Đồng thời, theo phân cấp của UBND tỉnh Tây Ninh, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã triển khai Quyết định số 402/QĐ-BKHĐT ngày 13/03/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đấu thầu cho các đơn vị là chủ đầu tư trên tỉnh để thực hiện tại Văn bản số 542/SKHĐT-ĐTTĐGSĐT ngày 12/3/2020.

Các kết quả chủ yếu đạt được là:

- Hỗ trợ, đẩy mạnh việc sản xuất và tiêu dùng vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước, tạo cơ hội cho các doanh nghiệp trong nước phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh trong tiến trình hội nhập quốc tế thông qua việc tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng tối đa cho các doanh nghiệp;

- Tình trạng kiến nghị, khiếu nại kéo dài trong quá trình lựa chọn nhà thầu từng bước được giảm thiểu.

Nhờ việc quán triệt và triển khai quyết liệt, nội dung của các Chỉ thị đã đi vào cuộc sống, góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, gói thầu, bảo đảm tính cạnh tranh, chất lượng, hiệu quả.

10. Tình hình triển khai thực thi Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA trong công tác lựa chọn nhà thầu

Đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn tỉnh không có gói thầu nào thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA nên tỉnh không có triển khai thực thi Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA trong công tác lựa chọn nhà thầu.

II. Đánh giá việc thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu năm 2020

Đánh giá việc thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu trên địa bàn, ngành, lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị năm 2020 theo từng nội dung nêu tại Mục I, bao gồm:

1. Kết quả đạt được

- Công tác đấu thầu trong năm 2020 đã đi vào nề nếp, các chủ đầu tư quan tâm hơn đến công tác đấu thầu theo trình tự thủ tục hiện hành, tích lũy về kinh nghiệm và nghiệp vụ thuộc lĩnh vực đấu thầu được nâng lên, chất lượng công tác đấu thầu ngày càng được nâng cao, hiệu quả; việc thực hiện đấu thầu qua mạng năm 2020 có tăng gấp đôi so với năm 2019 (404/200 gói thầu). Điều này đã đóng góp một phần không nhỏ vào hiệu quả sử dụng vốn đầu tư của nhà nước, chống thất thoát, lãng phí; cụ thể:

- Các gói thầu tỷ lệ giảm thầu trung bình trên địa bàn tỉnh năm 2020 là 3.9 %. Đấu thầu qua mạng được thực hiện đảm bảo theo lộ trình quy định. So với các gói thầu đấu thầu truyền thống, các gói thầu đấu thầu qua mạng có tỷ lệ tiết kiệm cao hơn 4,9% (đối với các gói thầu sử dụng vốn ngân sách nhà nước tỷ lệ tiết kiệm là 5,6% thấp hơn so với năm 2019 là 6,96% và đối với các gói thầu sử dụng nguồn vốn mua sắm thường xuyên là 2,8% thấp hơn so với năm 2019 14%).

- Tỷ lệ số gói thầu thực hiện theo hình thức chỉ định thầu/tổng số gói thầu trên địa bàn tỉnh năm 2020 là 75,40%. Toàn bộ gói thầu thực hiện chỉ định thầu đều đúng quy định *(Giá trị gói thầu đều nằm trong hạn mức chỉ định thầu được quy định tại Điều 54 Nghị định số 63/NĐ-CP 'Dưới 500 triệu đồng đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, phi tư vấn và dưới 1 tỷ đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp')*. Tỷ lệ số gói thầu thực hiện theo hình thức chỉ định thầu nhiều là do đa số các công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh là các công trình nhỏ chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật và các dự án có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng chiếm số lượng lớn. Các công trình loại này có các chi phí tư vấn, phi tư vấn phụ thuộc vào tỷ lệ % chi phí xây lắp công trình theo Quyết định số 79/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng và các quy định có liên quan, do đó có giá trị dưới 500 triệu đồng

thuộc đối tượng được chỉ định thầu theo quy định. Đồng thời, trong 1 dự án số lượng gói thầu tư vấn chiếm tỷ lệ cao hơn gói thầu xây lắp.

2. Hạn chế, tồn tại

- Mặc dù có sự phát triển mạnh mẽ liên tục trong những năm qua, song năm 2020 là năm thứ 5 liên tiếp đấu thầu qua mạng không đạt được chỉ tiêu theo lộ trình quy định tại Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 về quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả.

- Hệ thống hạ tầng công nghệ chưa hoàn thiện, cơ sở hạ tầng cũng như nhân lực về CNTT ở các cơ quan, đơn vị vẫn còn hạn chế. Đây cũng là một trong những nguyên nhân ảnh hưởng đến công tác lựa chọn nhà thầu qua mạng.

- Các gói thầu tổ chức đấu thầu qua mạng có số lượng nhà thầu tham gia dự thầu còn ít (có 1 nhà thầu tham gia), chưa phát huy tốt nhất tính cạnh tranh, hiệu quả kinh tế của đấu thầu qua mạng. Đồng thời, có một số gói thầu nhỏ (giá trị gói thầu dưới 3 tỷ đồng), không có nhà thầu tham dự, phải hủy và tổ chức đấu thầu lại nhiều lần, đã ảnh hưởng đến tiến độ thời gian thực hiện của dự án, tỷ lệ tiết kiệm đấu thầu qua mạng chưa cao.

- Truyền thông pháp luật về đấu thầu đã được các cơ quan báo chí, cổng thông tin điện tử của các Bộ, ngành, địa phương ngày càng chú trọng, quan tâm. Tuy nhiên, trên thực tế nhiều nhà thầu chưa thực sự chủ động trong việc tìm hiểu, tiếp nhận thông tin cũng như chưa chủ động tham gia đấu thầu qua mạng.

- Nội dung chương trình đào tạo về đấu thầu chưa đa dạng, chất lượng đào tạo chưa đảm bảo, có rất ít các lớp đào tạo đấu thầu chuyên sâu phù hợp với từng đối tượng hoạt động đấu thầu cũng như từng lĩnh vực ngành nghề cụ thể.

- Hạ tầng kỹ thuật Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hiện tại được phát triển trên nền tảng công nghệ của Hệ thống KONEPS do Chính phủ Hàn Quốc tài trợ từ năm 2009 nên người dùng còn gặp một số trở ngại khi thao tác trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia như chỉ tương thích với trình duyệt Internet Explorer; chức năng tìm kiếm, khai thác thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia còn chưa tối ưu hóa và tiện lợi;

- Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia chưa áp dụng được với tất cả các loại hợp đồng, các gói thầu phi tư vấn một giai đoạn hai túi hồ sơ, các gói thầu hỗn hợp và các gói thầu chia thành nhiều phần nên hạn chế các loại hình gói thầu tham gia.

- Công tác lựa chọn nhà thầu của một số chủ đầu tư chưa chặt chẽ, còn sai sót trong quá trình lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu dẫn đến kiến nghị trong đấu thầu.

- Việc giải quyết kiến nghị của chủ đầu tư, bên mời thầu còn chưa thỏa đáng dẫn đến kiến nghị kéo dài, phải thành lập Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dự án.

- Xử phạt về đấu thầu chưa nghiêm minh, chế tài chưa đủ sức răn đe đối với những cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm pháp luật về đấu thầu: Hiện nay việc xử lý vi phạm được quy định tại Nghị định số 50/2016/NĐ-CP của Chính phủ. Tuy nhiên mức phạt này chưa đủ mạnh, đặc biệt là chưa gắn trách nhiệm của người đứng đầu đối với việc phát hiện và xử lý những sai phạm trong công tác đấu thầu của cá nhân, tổ chức vi phạm.

- Đối với địa phương hầu hết là dự án nhóm C và Báo cáo kinh tế kỹ thuật, nên việc quy định gói thầu có quy mô nhỏ có giá trị 20 tỷ đồng là tương đối lớn có Phương thức lựa chọn nhà thầu là 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ chưa phù hợp, do đó trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu đã gặp nhiều nhiều khó khăn trong xét điều kiện năng lực, kinh nghiệm.

- Đối với hình thức hợp đồng: Việc quy định chi phí trượt giá, dự phòng là chưa rõ ràng, gây khó khăn trong công tác lập, đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ mời thầu các chủ đầu tư trình không thống nhất, do thời gian thực hiện dự án và thời gian thực hiện hợp đồng khác nhau, đòi hỏi phải tính lại chi phí trượt giá này.

- Về thời gian thực hiện hợp đồng: trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu chủ đầu tư cần căn cứ quy mô, tính chất để lập tiến độ bổ sung khi trình thẩm định kế hoạch, do nhiều gói thầu có quy mô, tính chất nhỏ hơn nhưng thời gian thực hiện hợp đồng là lớn hơn, trong quá trình thẩm định không ràng buộc được.

- Bên cạnh đó hiện nay, đối với hoạt động đấu thầu, bên cạnh Luật Đấu thầu và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn còn chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật chuyên ngành, trong đó tồn tại những khác biệt, cũng gây không ít khó khăn khi thực hiện như: Về hợp đồng, các gói thầu xây lắp và tư vấn khi lập HSMT đều theo mẫu quy định, trong đó có mẫu hợp đồng. Khi nhà thầu trúng thầu, các bên tiến hành ký hợp đồng phải theo mẫu đã được duyệt tại hồ sơ mời thầu. Tuy nhiên, trong hoạt động xây dựng, khi ký hợp đồng cũng phải tuân theo quy định tại Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng nên có sự khó khăn trong việc áp dụng mẫu hợp đồng.

III. Giải pháp và kiến nghị

Trên cơ sở những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu năm 2020, UBND tỉnh đề xuất giải pháp và kiến nghị để đảm bảo triển khai tốt công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu trong năm 2020.

1. Giải pháp

a. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị đồng thời tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác đấu thầu

Lãnh đạo các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố là các chủ đầu tư có vai trò rất quan trọng trong việc đảm bảo tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả trong công tác đấu thầu. Do vậy, lãnh đạo các các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố phải thực hiện đúng vai trò của

mình và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động đấu thầu của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của mình. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với hiệu quả thực hiện công tác đấu thầu, đồng thời có chế tài xử lý nghiêm đối với những trường hợp dung túng, buông lỏng quản lý của người đứng đầu và các cơ quan chức năng.

Nhằm phát huy vai trò hậu kiểm trong đấu thầu, các cơ quan thanh tra, kiểm tra trong đấu thầu tại các các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố cần tăng cường việc thanh tra, kiểm tra thường xuyên trong lĩnh vực đấu thầu nhằm ngăn ngừa và phát hiện sớm các hành vi tiêu cực, sai phạm trong đấu thầu. Khi nhận được những kiến nghị, phản ánh của nhà thầu về tính không minh bạch, lành mạnh của cuộc thầu cần xác minh, kiểm tra các thông tin được cung cấp. Trường hợp những phản ánh, kiến nghị được xác minh là chính xác, cần đưa ra các biện pháp xử lý thích đáng, đặc biệt là đối với các chủ đầu tư, bên mời thầu thực hiện những gói thầu có vi phạm. Tăng cường vai trò của giám sát cộng đồng, thường xuyên đánh giá chất lượng các cuộc kiểm tra và có biện pháp xử lý nghiêm đối với những cán bộ thanh tra, kiểm tra có biểu hiện buông lỏng, thiếu trách nhiệm, thanh tra, kiểm tra mang tính hình thức.

b. Đẩy mạnh đấu thầu qua mạng

Kể từ khi triển khai chính thức từ năm 2016, đấu thầu qua mạng đã từng bước khẳng định đây là hướng đi đúng đắn, không thể thay đổi, đóng vai trò quan trọng trong việc tạo lập môi trường thực sự cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế, là công cụ hữu hiệu trong công tác phòng, chống tham nhũng, đẩy lùi vi phạm, tiêu cực trong đấu thầu. Thực tế triển khai cho thấy đấu thầu qua mạng đã giúp cải cách thủ tục hành chính, giảm chi phí, nâng cao cạnh tranh, tỷ lệ tiết kiệm trong đấu thầu cao, hạn chế tối đa các tiêu cực do các quy trình đều được thực hiện công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Tuy nhiên, kết quả chưa đạt được so với yêu cầu. Để đẩy mạnh được công tác này đòi hỏi không những sự chỉ đạo quyết liệt từ phía Chính phủ mà quan trọng nhất là sự quyết tâm của người đứng đầu các cơ quan, chủ đầu tư, bên mời thầu.

c. Tăng cường công khai minh bạch thông tin trong đấu thầu

Các thông tin trong đấu thầu phải được công khai đầy đủ, kịp thời từ kế hoạch lựa chọn nhà thầu, thông báo mời sơ tuyển, mời quan tâm, mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu. Đồng thời yêu cầu khi đăng tải thông báo mời thầu, chủ đầu tư, bên mời thầu phải đăng tải toàn văn hồ sơ mời thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Bên cạnh đó, các lý do nhà thầu không trúng thầu cần được nêu rõ, chi tiết trong thông báo về kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất, kết quả lựa chọn nhà thầu để nhà thầu biết và có những phản hồi trong trường hợp việc đánh giá là không phù hợp quy định pháp luật.

Ngoài ra, cần thường xuyên thanh tra, kiểm tra, giám sát và có chế tài xử lý nghiêm những trường hợp không thực hiện đăng tải các thông tin, đặc biệt là thông

báo mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu, kiểm tra thường xuyên để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm đối với chủ đầu tư, bên mời thầu nếu để xảy ra vi phạm.

d. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, truyền thông

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về đấu thầu đặc biệt là đấu thầu qua mạng và cho các doanh nghiệp. Công tác truyền thông phải được thực hiện thường xuyên, đồng bộ, rộng khắp do từng các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố. Báo Tây Ninh và các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tỉnh tiếp tục có những bài viết phản ánh về các vi phạm của chủ đầu tư, bên mời thầu và nhà thầu. Thường xuyên có những bài viết chuyên sâu về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong đấu thầu.

đ. Tổ chức tốt công tác đào tạo nâng cao năng lực cán bộ làm công tác đấu thầu

Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu, tiếp tục cải thiện chất lượng đào tạo của các cơ sở đào tạo, tăng cường tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng pháp luật về đấu thầu tại các đơn vị cấp huyện, xã. Bên cạnh đó cần nâng cao nhận thức, năng lực của đội ngũ cán bộ, nhân viên làm công tác đấu thầu qua mạng tại các chủ đầu tư, bên mời thầu và nhà thầu. Phát hiện và đề xuất xử lý nghiêm các cơ sở đào tạo không đạt chất lượng, vi phạm các quy định pháp luật.

e. Tiếp tục quán triệt và thực hiện có hiệu quả các nội dung chỉ đạo tại Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 04/4/2017, Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 03/CT-BKHĐT ngày 24/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Kiến nghị

- Cục Quản lý Đấu thầu cần đẩy mạnh đào tạo, truyền thông về đấu thầu qua mạng; đặc biệt hướng đến các đối tượng là doanh nghiệp để họ sẵn sàng tham gia các gói thầu điện tử trên hệ thống.

- Để có cơ sở công bố thông tin danh sách các bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có tỷ trọng số lượng gói thầu và tổng giá gói thầu áp dụng hình thức chỉ định thầu lớn, kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, thống kê cụ thể các gói thầu nằm trong hạn mức được phép chỉ định thầu theo quy định (dưới 500 triệu đồng đối với gói thầu tư vấn, phi tư vấn và dưới 1 tỷ đồng đối với gói thầu xây lắp, mua sắm hàng hóa), các gói thầu chỉ định thầu nằm ngoài hạn mức thực hiện chỉ định thầu. Qua đó, tại biểu mẫu yêu cầu báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện công tác đấu thầu hàng năm cần bổ sung thêm phụ biểu tổng hợp các gói thầu nằm trong hạn mức được phép chỉ định thầu theo quy định, các gói thầu chỉ định thầu nằm ngoài hạn mức thực hiện chỉ định thầu.

Phần II. Tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư

I. Kết quả thực hiện

1. Tổng hợp chung về kết quả thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư năm 2020

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp, hướng dẫn các sở, ban ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 và Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính Phủ và các Thông tư hướng dẫn, đảm bảo tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch, tạo sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp mang lại nhiều kết quả đạt hiệu quả cao. Tuy nhiên, trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh không có dự án nào lựa nhà đầu tư theo hình thức PPP.

2. Công tác phổ biến, quán triệt việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư

UBND tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật sau: Luật Đấu thầu, Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư (sau đây gọi tắt là Nghị định số 25/2020/NĐ-CP) và Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Cách thức phổ biến, quán triệt:

- Ngay sau khi nhận được các Văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu, UBND tỉnh đã kịp thời có văn bản gửi đến các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố chỉ đạo triển khai đến các đơn vị, cá nhân có liên quan, đồng thời giao nhiệm vụ cho sở Kế hoạch và đầu tư chủ trì phối hợp triển khai thực hiện.

- Phổ biến, quán triệt kịp thời các vướng mắc tại các cuộc họp giao ban XDCB hàng tháng của tỉnh;

- Trực tiếp giải đáp các thắc mắc qua điện thoại, đường văn thư,…

3. Tình hình thực hiện việc đăng tải thông tin trong đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư

Trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh không có dự án nào lựa nhà đầu tư nên không có số liệu để đăng tải.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư:

Do năm 2020 trên địa bàn tỉnh không có thực hiện lựa chọn nhà đầu tư nào nên không thực hiện thanh tra, kiểm tra.

5. Giải quyết kiến nghị và xử lý vi phạm về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư

Trong năm 2020, UBND tỉnh không nhận được đơn kiến nghị, khiếu nại, tố cáo nào trong đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

6. Thông tin về nhà đầu tư nước ngoài trúng thầu tại các dự án

Do năm 2020 trên địa bàn tỉnh không có thực hiện lựa chọn nhà đầu tư nào nên không có nhà thầu nước ngoài nào trúng thầu thầu tại các dự án/gói thầu.

7. Thông tin về các dự án không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu nhưng chọn áp dụng quy định của Luật Đấu thầu để lựa chọn nhà đầu tư:

Trong năm 2020, trên địa bàn tỉnh không có dự án không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu nhưng chọn áp dụng quy định của Luật Đấu thầu để lựa chọn nhà đầu tư, nên UBND tỉnh không thông tin cơ bản về dự án.

8. Cập nhật tên và chức danh của Lãnh đạo phụ trách trực tiếp công tác đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trong phạm vi quản lý của Bộ, ngành hoặc địa phương, doanh nghiệp theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP.

Đồng chí Dương Văn Thắng – Phó Chủ tịch UBND tỉnh

II. Hạn chế, tồn tại, nguyên nhân

Khó khăn trong việc xác định trường hợp đấu thầu, đấu giá; việc giao đất, cho thuê đất, xác định giá trị nộp ngân sách nhà nước đối với dự án đầu tư có sử dụng đất:

- Theo Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư, Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn chưa phân định rõ trường hợp giao đất, cho thuê đất theo một trong ba hình thức bao gồm: (1) Đấu giá; (2) Đấu thầu; (3) Quyết định chủ trương đầu tư. Đồng thời, pháp luật về đất đai chưa có quy định về giao đất, cho thuê đất trong trường hợp đấu thầu dẫn đến nhiều dự án có sử dụng đất bị đình trệ, không tiến hành tổ chức đấu thầu hoặc đã lựa chọn nhà đầu tư trúng thầu nhưng địa phương gặp lúng túng trong việc giao đất, cho thuê đất cho nhà đầu tư. Điều này vô hình chung tạo thành điểm "nghẽn" trong phát triển kinh tế của các địa phương.

- Nghị định số 25/20205/NĐ-CP chưa quy định cụ thể về cách thức xác định giá sàn nộp ngân sách nhà nước (một trong các tiêu chí xét duyệt nhà đầu tư trúng thầu, nhất là trong trường hợp chỉ định nhà đầu tư - không có sự cạnh tranh). Từ đó, nhiều địa phương lúng túng trong đề xuất cách thức thực hiện cũng như không phân định được vai trò, trách nhiệm giữa cơ quan chuyên môn về tài chính đất đai và cơ quan chuyên môn về đầu tư trong xác định giá trị này.

III. Giải pháp và kiến nghị

- Luật đầu tư theo phương thức PPP vừa được Quốc hội xem xét, thông qua tại kỳ họp thứ 9 ngày 18/6/2020 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021). Việc ban hành Luật sẽ tạo khung pháp lý cao hơn, ổn định hơn cho các hợp đồng PPP dài hạn, quy mô lớn; từ đó thúc đẩy đầu tư theo phương thức này, thu hút thêm nguồn lực tư nhân trong đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

- Nghị định số 25/2020/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 28/02/2020 (có hiệu lực thi hành từ ngày 20/4/2020) bổ sung những quy định nhằm khắc phục những

hạn chế, bất cập và khoảng trống pháp lý trong thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, đặc biệt là phân định trường hợp đấu thầu, đấu giá, quyết định chủ trương đầu tư. Để hướng dẫn cụ thể hơn về nội dung, quy cách lập, thẩm định hồ sơ trong đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cần ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định nêu trên nhằm giải quyết triệt để các vấn đề vướng mắc.

Trên đây là tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2020 của tỉnh Tây Ninh, UBND tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Quản lý Đấu thầu;
- Sở KHĐT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, Phòng KT;
- Lưu: VT.

(Dương Thảo 2021 1. BC)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Dương Văn Thắng

Biểu 2.1

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU

DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC NĂM 2020 THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1*, KHOẢN 2 VÀ KHOẢN 4 ĐIỀU 1 LUẬT ĐẤU THẦU SỐ 43/2013/QH13

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC			Dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội chủ trương đầu tư (1)				Dự án nhóm A (2)				Dự án nhóm B (3)				Dự án nhóm C (4)				Cộng 1 + 2 + 3 +4)			
			Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
I. THEO LĨNH VỰC ĐẤU THẦU																						
1. Phi tư vấn		KQM									1	80	72	8	410	66.367	58.980	7.386	411	66.446	59.052	7.394
		QM													0	0	0					
2. Tư vấn		KQM									9	14.222	13.908	313	2.219	156.945	150.846	6.099	2.228	171.167	164.754	6.412
		QM									6	9.706	7.084	2.622	7	4.967	4.343	624	13	14.673	11.427	3.246
3. Mua sắm hàng hóa		KQM													53	17.246	17.033	213	53	17.246	17.033	213
		QM													36	386.153	379.770	213	36	386.153	379.770	213
4. Xây lắp		KQM									1	44.609	43.621	988	406	852.328	827.813	24.515	407	896.937	871.434	25.503
		QM									4	432.323	378.856	53.467	332	1.191.707	1.113.804	77.903	336	1.624.030	1.492.660	131.370
5. Hỗn hợp		KQM													4	21.954	21.591	363	4	21.954	21.591	363
Tổng cộng I											**21**	**500.939**	**443.540**	**57.398**	**3.467**	**2.697.667**	**2.574.180**	**123.488**	**3.488**	**3.198.606**	**3.017.720**	**180.886**
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU																						
1. Rộng rãi	Trong nước	KQM									3	57.512	56.282	1.230	49	1.018.003	993.011	24.992	52	1.075.515	1.049.293	26.222
		QM									10	442.029	385.940	56.089	270	1.042.596	979.167	63.429	280	1.484.625	1.365.107	119.518
	Quốc tế	KQM																				
2. Hạn chế	Trong nước	KQM																				
		QM																				
	Quốc tế	KQM																				
3. Chỉ định thầu	Trong nước	KQM									8	1.398	1.319	79	2.628	410.652	393.402	17.250	2.636	412.050	394.721	17.330
	Quốc tế	KQM																				
4. Chào hàng cạnh tranh	Trong nước	KQM													20	17.906	17.404	502	20	17.906	17.404	502
		QM													98	186.787	169.592	17.195	98	186.787	169.592	17.195
	Quốc tế	KQM																				
5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước	KQM																				
	Quốc tế	KQM																				
6. Tự thực hiện	Trong nước	KQM													402	21.722	21.604	118	402	21.722	21.604	118
7. Đặc biệt	Trong nước	KQM																				
	Quốc tế	KQM																				
8. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước	KQM																				
Tổng cộng II											**21**	**500.939**	**443.540**	**57.398**	**3.467**	**2.697.667**	**2.574.180**	**123.487**	**3.488**	**3.198.606**	**3.017.720**	**180.886**

Ghi chú: Số liệu tổng hợp tại Biểu này bao gồm các gói thầu sử dụng vốn đối ứng trong dự án ODA

** Riêng đối với các gói thầu sử dụng nguồn mua sắm thường xuyên quy định tại điểm d và các điểm đ, e, g khoản 1 Điều 1 Luật Đấu thầu năm 2013 thì không báo cáo tại Biểu này mà báo cáo tại Biểu 2.2*

*** Mua sắm tập trung (dự án) được tổng hợp tại Biểu này đồng thời tổng hợp tại biểu 2.4*

KQM: Lựa chọn nhà thầu thông thường (không thực hiện qua mạng)

QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng

Biểu 2.2

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
CÁC GÓI THẦU MUA SẮM SỬ DỤNG NGUỒN VỐN MUA SẮM THƯỜNG XUYÊN NĂM 2020 THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM D, Đ, E VÀ G KHOẢN 1 ĐIỀU 1 LUẬT ĐẤU THẦU SỐ 43/2013/QH13

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC			Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
I. THEO LĨNH VỰC ĐẤU THẦU						
1. Phi tư vấn		KQM	5	377	375	3.109
		QM	4	767.852	764.743	4
2. Tư vấn		KQM	5	474	470	1
		QM	1	547	546	81
3. Mua sắm hàng hóa		KQM	58	1.049.607	1.049.526	141.549
		QM	21	3.248.096	3.106.547	
4. Xây lắp		KQM	1	366	366	
		QM				144.746
Tổng cộng I			**95**	**5.067.319**	**4.922.573**	**87**
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU						
1. Rộng rãi	Trong nước	KQM				4.020
		QM	9	777.735	773.715	
	Quốc tế	KQM				
2. Hạn chế	Trong nước	KQM				
		QM				
	Quốc tế	KQM				87
3. Chỉ định thầu	Trong nước	KQM	68	1.050.676	1.050.589	
	Quốc tế	KQM				140.639
4. Chào hàng cạnh tranh	Trong nước	KQM				
		QM	17	3.238.760	3.098.121	
	Quốc tế	KQM				
5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước	KQM	1	148	148	
	Quốc tế	KQM				
6. Tự thực hiện	Trong nước	KQM				
7. Đặc biệt	Trong nước	KQM				
	Quốc tế	KQM				
8. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước	KQM				144.746
Tổng cộng II			**95**	**5.067.319**	**4.922.573**	**87**

Ghi chú: Số liệu tổng hợp tại Biểu này bao gồm cả (1) gói thầu dùng vốn đối ứng trong dự án ODA đã được cân đối trong nguồn chi thường xuyên và (2) mua sắm tập trung được tổng hợp tại biểu 2.4
KQM: Lựa chọn nhà thầu thông thường (không thực hiện qua mạng)
QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng

Biểu 2.3

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ODA, VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA NHÀ TÀI TRỢ NĂM 2020 THUỘC PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA LUẬT ĐẤU THẦU SỐ 43/2013/QH13

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC			Dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội chủ trương đầu tư (1)				Dự án nhóm A (2)				Dự án nhóm B (3)				Dự án nhóm C (4)				Cộng (1 + 2 + 3 + 4)			
			Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
I. THEO LĨNH VỰC ĐẤU THẦU																						
1. Phi tư vấn		KQM																				
		QM																				
2. Tư vấn		KQM																				
		QM																				
3. Mua sắm hàng hóa		KQM																				
		QM																				
4. Xây lắp		KQM																				
		QM																				
5. Hỗn hợp		KQM																				
Tổng cộng I																						
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU																						
1. Rộng rãi (ICS,QCBS, QBS, FBS, LCS, CQS, ICB, NCB…)	Trong nước	KQM																				
		QM																				
	Quốc tế	KQM																				
2. Hạn chế (LIB…)	Trong nước	KQM																				
		QM																				
	Quốc tế	KQM																				
3. Chỉ định thầu (SSS, Direct contracting…)	Trong nước	KQM																				
	Quốc tế	KQM																				
4. Chào hàng cạnh tranh (shopping)	Trong nước	KQM																				
		QM																				
	Quốc tế	KQM																				
5. Mua sắm trực tiếp (repeat order)	Trong nước	KQM																				
	Quốc tế	KQM																				
6. Tự thực hiện (force account)	Trong nước	KQM																				
7. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước	KQM																				
Tổng cộng II																						

Ghi chú: Phần đối ứng ngân sách nhà nước của các dự án này, đề nghị tổng hợp số liệu vào Biểu 2.1
Nguồn vốn ODA và vay ưu đãi đã được cân đối trong chi thường xuyên, đề nghị tổng hợp số liệu vào Biểu 2.2
KQM: Lựa chọn nhà thầu thông thường (không thực hiện qua mạng)
QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng